TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2022.
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trung Kiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Thanh Vân**

2. Ông **Nguyễn Xuân Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Cương** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Vân Anh -** Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý thụ lý số 51/2022/TLST–HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2022/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1947

Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn N, huyện H, Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1951

Địa chỉ: tổ dân phố X, thị trấn N, huyện H, Lâm Đồng.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị B kết hôn với nhau tháng 3 năm 1979, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Vợ chồng chung sống được 40 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tình cảm yêu thương nhau nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà B

Về con chung: Ông xác định ông và bà B có 03 con chung là Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1980; Nguyễn Tuấn A2, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị A3, sinh năm 1993. Các con chung của ông và bà B đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên khi ly hôn ông không có yêu cầu gì về con chung.

Về tài sản chung: Ông xác định đã chia cho các con hiện nay vợ chồng không còn tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Ông xác định không có và không yêu cầu gì.

Đồng thời tại đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt ngày 26/4/2022, ông Nguyễn Tuấn A đề nghị Tòa án xét xử, giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Bà và ông A xây dựng gia đình với nhau năm 1979, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó vợ chồng chuyển vào thị trấn C, huyện H sinh sống đến nay. Vợ chồng sinh sống hòa thuận, bình thường nhưng sau đó ông A thường xuyên không tập trung lo làm ăn kinh tế gia đình nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Bà đã cố gắng khuyên bảo nhưng ông A không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Nay ông A yêu cầu giải quyết ly hôn thì bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung như ông A trình bày. Hiện nay các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do tuổi cao sức yếu đi lại khó khăn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng do bà B có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Các đương sự đều vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Tuấn A về việc xin ly hôn với bà Nguyễn Thị B. Về con chung: Các con chung của ông A, bà B đã trên 18 tuổi và phát triển bình thường nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung ông A, bà B xác định không có và không tranh chấp gì nên đề nghị không xem xét. Về án phí: ông Nguyễn Tuấn A là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí theo đúng quy định của pháp luật nên đề nghị miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Nguyễn Tuấn A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn ông Nguyễn Tuấn A và bị đơn bà Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị B xây dựng gia đình với nhau năm 1979, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp. Vài năm trở lại đây cuộc sống chung vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, trong lời khai ông A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông A yêu cầu được ly hôn, còn tại biên bản lấy lời khai bà B cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông A. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông A và bà B đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của ông A, xử cho ông A và bà B được ly hôn là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Ông A và bà B có 03 con chung là Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1980; Nguyễn Tuấn A2, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị A3, sinh năm 1993. Các con của ông A và bà B đều đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh, phát triển bình thường nên Tòa án không xem xét giao cho ông A, bà B có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục mà đây là trách nhiệm làm cha, làm mẹ của ông A, bà B với các con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự đều xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về án phí*: ông Nguyễn Tuấn A là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí theo quy định nên cần miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của ông Nguyễn Tuấn A, xử cho ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị B được ly hôn.

2. Về án phí: Miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Nguyễn Tuấn A.

3. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trung Kiên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Kiên